

Số: 34 /TB-UBND

Phú Lợi, ngày 08 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai số liệu Dự toán ngân sách
năm 2025 của UBND phường Phú Lợi
(Dự toán đã được HĐND phường Phú Lợi phê duyệt)**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu NSNN trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Phú Lợi về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu – chi ngân sách địa phương năm 2025 của phường Phú Lợi sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn; dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị cấp phường;

Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi thông báo việc niêm yết công khai số liệu Dự toán ngân sách năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi (Dự toán đã được Hội đồng nhân dân phường Phú Lợi phê duyệt), với nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian niêm yết công khai: ít nhất trong thời hạn 30 ngày, kể từ 8 giờ sáng ngày 08 tháng 8 năm 2025 đến hết 17 giờ ngày 20 tháng 9 năm 2025 (đã trừ thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, tết theo quy định).

2. Địa điểm niêm yết công khai:

- Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi



3. Hồ sơ niêm yết công khai gồm:

- Các biểu mẫu thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính gồm: 108/CK TC-NSNN; 109/CK TC-NSNN; 110/CK TC-NSNN; 111/CK TC-NSNN; 112/CK TC-NSNN.

Trên đây là Thông báo của Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi về việc niêm yết công khai số liệu Dự toán ngân sách năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi (Dự toán đã được Hội đồng nhân dân phường Phú Lợi phê duyệt)./

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND;
- CT, các PCT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Mai KTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Công Khanh





CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Dự toán đã được HĐND quyết định)

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	344.317.000.000	TỔNG SỐ CHI	344.317.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	18.685.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	23.470.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	2.910.000.000	II. Chi thường xuyên	314.096.000.000
III. Thu bổ sung	313.746.000.000	III. Dự phòng	6.751.000.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	200.518.000.000	IV. Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	
- Bổ sung thực hiện CCTL	49.643.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	63.585.000.000		
IV. Thu chuyển nguồn	8.976.000.000		



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Dự toán đã được HĐND quyết định)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	355.957.000.000	344.317.000.000
I	Các khoản thu 100%	18.685.000.000	18.685.000.000
	Phí, lệ phí	1.530.000.000	1.530.000.000
	Thu từ quỹ đất công ích và Thu hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu sử dụng thuế phi nông nghiệp	13.970.000.000	13.970.000.000
	Thu khác	3.185.000.000	3.185.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	14.550.000.000	2.910.000.000
1	Các khoản thu phân chia	14.550.000.000	2.910.000.000
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	14.550.000.000	2.910.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	0	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn	8.976.000.000	8.976.000.000
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		0
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	313.746.000.000	313.746.000.000
	Bổ sung cân đối ngân sách	200.518.000.000	200.518.000.000
	Bổ sung thực hiện CCTL	49.643.000.000	49.643.000.000
	Bổ sung có mục tiêu	63.585.000.000	63.585.000.000



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Dự toán đã được HĐND quyết định)

STT	Nội dung	Dự toán		
		Tổng số	ĐTPT	TX
A	B	1=2+3	2	3
	Tổng chi	344.317.000.000	23.470.000.000	320.847.000.000
	<i>Trong đó:</i>			
1	Chi giáo dục	195.279.000.000		195.279.000.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		
3	Chi quốc phòng	9.477.000.000		9.477.000.000
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	19.635.000.000		19.635.000.000
5	Chi y tế	3.580.000.000		3.580.000.000
6	Chi văn hóa, thông tin	1.846.000.000		1.846.000.000
7	Chi phát thanh, truyền thanh	1.384.000.000		1.384.000.000
8	Chi thể dục, thể thao	1.449.000.000		1.449.000.000
9	Chi bảo vệ môi trường	1.400.000.000		1.400.000.000
10	Chi các hoạt động kinh tế	35.120.000.000	23.470.000.000	11.650.000.000
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	53.712.000.000		53.712.000.000
12	Chi cho công tác xã hội	14.684.000.000		14.684.000.000
13	Chi khác	0		
14	Dự phòng ngân sách	6.751.000.000		6.751.000.000
15	Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	0		



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025
(Dự toán đã được HĐND quyết định)

STT	 Tên công trình	Thời gian KC - HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Tr.đó: Nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ			23.470.000.000	-	23.470.000.000	-	23.470.000.000	-	23.470.000.000	-
1. Công trình chuyển tiếp										
2. Công trình khởi công mới			20.767.000.000	-	20.767.000.000	-	20.767.000.000	-	20.767.000.000	-
01	HTTN và mặt đường hẻm tổ 74, đường Nguyễn Đức Thuận, khu phố 5 (Hộ bà Dương Thị Kim Nga)		1.270.000.000		1.270.000.000		1.270.000.000		1.270.000.000	
02	HTTN và mặt đường hẻm tổ 74, đường Nguyễn Đức Thuận, khu phố 5		790.000.000		790.000.000		790.000.000		790.000.000	
03	Cải tạo HTTN và mặt đường hẻm tổ 91, đường Hoàng Hoa Thám, khu phố 7 (Hộ dân ông Huy)		350.000.000		350.000.000		350.000.000		350.000.000	
04	HTTN và mặt đường hẻm tổ 92+95, đường Nguyễn Văn Trỗi, khu phố 7 (Mai Thanh Nga)		1.235.000.000		1.235.000.000		1.235.000.000		1.235.000.000	
05	Xây dựng HTTN đường liên khu 5+6, Phạm Ngọc Thạch, khu phố 5		5.150.000.000		5.150.000.000		5.150.000.000		5.150.000.000	
06	HTTN và mặt đường tổ 90, đường Nguyễn Văn Trỗi, khu phố 7 (Trần Đình Phi)		340.000.000		340.000.000		340.000.000		340.000.000	
07	HTTN và mặt đường hẻm tổ 93+94, đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố 7 (Hộ Bà Út)		540.000.000		540.000.000		540.000.000		540.000.000	
08	HTTN mặt đường hẻm tổ 94, đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố 7 (hộ ông Bồng)		1.120.000.000		1.120.000.000		1.120.000.000		1.120.000.000	



09	Nâng cấp hẻm 243/54 Huỳnh Văn Lũy, khu 6		415.000.000		415.000.000		415.000.000		415.000.000	
10	Nâng cấp hẻm 243/69 Huỳnh Văn Lũy, khu 6		815.000.000		815.000.000		815.000.000		815.000.000	
11	Xây dựng cống thoát nước hẻm 633/20, khu 9		1.120.000.000		1.120.000.000		1.120.000.000		1.120.000.000	
12	Xây dựng cống thoát nước hẻm 68 và 60 Lê Thị Trung, khu 4		800.000.000		800.000.000		800.000.000		800.000.000	
13	Xây dựng cống thoát nước hẻm 589, tổ 82-83, khu 9		990.000.000		990.000.000		990.000.000		990.000.000	
14	Nâng cấp hẻm 178/96, khu 7		350.000.000		350.000.000		350.000.000		350.000.000	
15	Xây dựng hệ thống thoát nước hẻm 167 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố 9		1.733.000.000		1.733.000.000		1.733.000.000		1.733.000.000	
16	Xây dựng hệ thống thoát nước hẻm 189 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố 9		2.117.000.000		2.117.000.000		2.117.000.000		2.117.000.000	
17	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm nhánh 424/11 Lê Hồng Phong, Khu phố 4		980.000.000		980.000.000		980.000.000		980.000.000	
18	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm 35 Thích Quảng Đức, Khu phố 2		652.000.000		652.000.000		652.000.000		652.000.000	
3. Công trình chuẩn bị đầu tư			1.138.000.000	-	1.138.000.000	-	1.138.000.000	-	1.138.000.000	-
01	HTTN và mặt đường hẻm tổ 100, đường Phạm Ngọc Thạch (hộ dân Nguyễn Văn Thợ)		20.000.000		20.000.000		20.000.000		20.000.000	
02	Nâng cấp mặt đường, cải tạo hệ thống thoát nước đường tổ 91, khu phố 7 (Đại lộ Bình Dương)		20.000.000		20.000.000		20.000.000		20.000.000	
03	Xây dựng cống thoát nước hẻm 190 Lê Hồng Phong, khu 5		60.000.000		60.000.000		60.000.000		60.000.000	
04	Xây dựng cống thoát nước hẻm 30, khu 4		60.000.000		60.000.000		60.000.000		60.000.000	
05	Xây dựng cống thoát nước hẻm 70 Lê Thị Trung, khu 4		35.000.000		35.000.000		35.000.000		35.000.000	
06	Xây dựng cống thoát nước hẻm 288/11, khu 7		35.000.000		35.000.000		35.000.000		35.000.000	



07	Xây dựng công thoát nước hẻm 15 Lê Thị Trung, khu 2		30.000.000		30.000.000		30.000.000		30.000.000	
08	Xây dựng cống thoát nước hẻm 161, khu 5		40.000.000		40.000.000		40.000.000		40.000.000	
09	Xây dựng cống thoát nước hẻm 232, khu 7		40.000.000		40.000.000		40.000.000		40.000.000	
10	Nâng cấp hẻm 48/4 đường Nguyễn Bình, khu 3		5.000.000		5.000.000		5.000.000		5.000.000	
11	Nâng cấp hẻm 633 đường Phú Lợi, khu 9		5.000.000		5.000.000		5.000.000		5.000.000	
12	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm 312 Nguyễn Thị Minh Khai, Khu phố 3		129.000.000		129.000.000		129.000.000		129.000.000	
13	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm 370 Nguyễn Thị Minh Khai, Khu phố 3		85.000.000		85.000.000		85.000.000		85.000.000	
14	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm 244/37 Phú Lợi, Khu phố 5		77.000.000		77.000.000		77.000.000		77.000.000	
15	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm 172/39 Trần Văn Ôn, Khu phố 5		110.000.000		110.000.000		110.000.000		110.000.000	
16	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm 82 Nguyễn Thị Minh Khai, Khu phố 8		92.000.000		92.000.000		92.000.000		92.000.000	
17	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm 136 Nguyễn Thị Minh Khai, Khu phố 8		80.000.000		80.000.000		80.000.000		80.000.000	
18	Xây dựng hệ thống thoát nước Đường Tô 3+4+5 Khu phố 4		85.000.000		85.000.000		85.000.000		85.000.000	
19	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm 74 Đại lộ Bình Dương, Khu phố 7		130.000.000		130.000.000		130.000.000		130.000.000	
4. Công trình khác			1.565.000.000		1.565.000.000		1.565.000.000		1.565.000.000	
II. Vốn đầu tư công										



[illegible]